

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Sĩ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K sinh ngày 28/8/2004; tại Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; nơi cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Kiều L sinh năm 1983; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 08/01/2023 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Hồng G sinh năm 2001; trú tại: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2022 Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 84K1-2919 chở theo Ng (bạn mới quen không biết họ và chữ lót) đến quán nước “*Má Hồng*” thuộc khóm M, phường N, thị xã P. Trong lúc ngồi uống nước thì Ng nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu VIVO 23, màu vàng của chị Lê Thị Hồng G để trên bàn uống nước trong quán. Ng hỏi K thấy cái gì để ở trên bàn không, K trả lời thấy (tức là nhìn thấy điện thoại để trên bàn). Ng kêu K lấy đi, rồi chạy lại chỗ Trường Tiểu học K, Ng lại đó chờ, nói xong Ng bỏ đi bộ trước, lúc này K tiếp tục ngồi lại uống nước. Đến khoảng 15 phút sau K vẫn nhìn thấy điện thoại để ở trên bàn không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài, K đi đến lấy điện thoại di động của chị G bỏ vào túi quần, bên phải rồi điều khiển xe mô tô đến Trường Tiểu học K gặp Ng và kêu Ng chở xuống cửa hàng điện thoại Nguyễn Ch để mở khoá mật khẩu, khi đến nhân viên cửa hàng hẹn một tuần sau quay lại lấy điện thoại, sau khi để lại điện thoại cho cửa hàng K và Ng đi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá thị xã Duyên Hải kết luận: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu VIVO23, màu vàng có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Theo bản kết luận giám số 406/2022/KLGĐ ngày 23/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần thuộc khu vực Tây nam bộ kết luận: về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại thì đương sự Nguyễn Tuấn K có bệnh lý động kinh (G40.4-ICD10); về năng lực: tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự Nguyễn Tuấn K đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đương sự phạm tội ngoài cơn động kinh, chưa có biến đổi nhân cách, không sa sút trí tuệ và không có rối loạn tâm thần.

Riêng Ng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã xác minh sàng lọc đối tượng trên địa bàn nhưng không xác minh được đối tượng Ng đi cùng Kiệt là ai.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn K đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị hại chị Lê Thị Hồng G không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung

bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Riêng đối tượng tên Ng khi nào làm rõ được đối tượng và hành vi sẽ đề nghị xem xét xử lý sau.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2022 tại quán nước Má Hồng thuộc khóm M, phường N, thị xã P bị cáo Nguyễn Tuấn K có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu VIVO23 của chị Lê Thị Hồng G bỏ vào túi quần bên phải của bị cáo với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị G, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có tiền sử về bệnh động kinh, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng là gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt. Do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.000.000 đồng là thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có tiền sử bị bệnh động kinh và đang uống thuốc điều trị. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Riêng đối tượng tên Ng khi nào làm rõ được đối tượng và hành vi sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã ra quyết định xử lý vật chứng xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuất K phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo Nguyễn Tuấn K là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tuấn K 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K nộp vào ngân sách Nhà nước 5.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn Kiệt cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã P, tỉnh Q giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Riêng đối tượng tên Ng khi nào làm rõ được đối tượng và hành vi sẽ xem xét xử lý sau.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền